TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình Q, sinh năm 1989;

Bị đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm 1990;

Các đương sự đều trú tại: Khu 3, xã H, huyện L, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/02/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Đình Q và chị Hà Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 23/11/2017, kể từ tháng 02 năm 2019 đến khi con chung thành niên.

Anh Trần Đình Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngọc là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 (Một) tháng, kể từ tháng 02 năm 2019 đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Trần Đình Q và chị Hà Thị N đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh Trần Đình Q và chị Hà Thị N đều xác nhận vợ chồng không có vay nợ tài sản của ai và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Anh Trần Đình Q và chị Hà Thị Ng đều xác nhận vợ chồng không đóng góp gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Đình Q tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002586 ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- CCTHA dân sự huyện L;
- UBND xã H;
- Lưu HS+ VP.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang